

BẢN TIN HÀNG NGÀY

22 tháng 6 năm 2026



VIC VHM tăng trần, Vn-Index tăng 33 điểm

- Vn-Index tăng dần trong suốt cả ngày giao dịch, và đóng cửa tăng 33 điểm
- Nhóm VIN đều tăng điểm, trong đó VIC VHM tăng trần, đóng góp 35 điểm vào mức tăng của Vn-Index. Như vậy, nếu loại 4 mã họ VIN, Vn-Index cũng chỉ giảm nhẹ 2 điểm
- Nhóm dầu khí và chứng khoán cũng tăng trên diện rộng, dù mức độ tăng không quá lớn
- Số lượng mã giảm gấp 1.4 lần số mã tăng. Tuy nhiên, đa phần chỉ giảm rất nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 20% so với ngày trước đó.

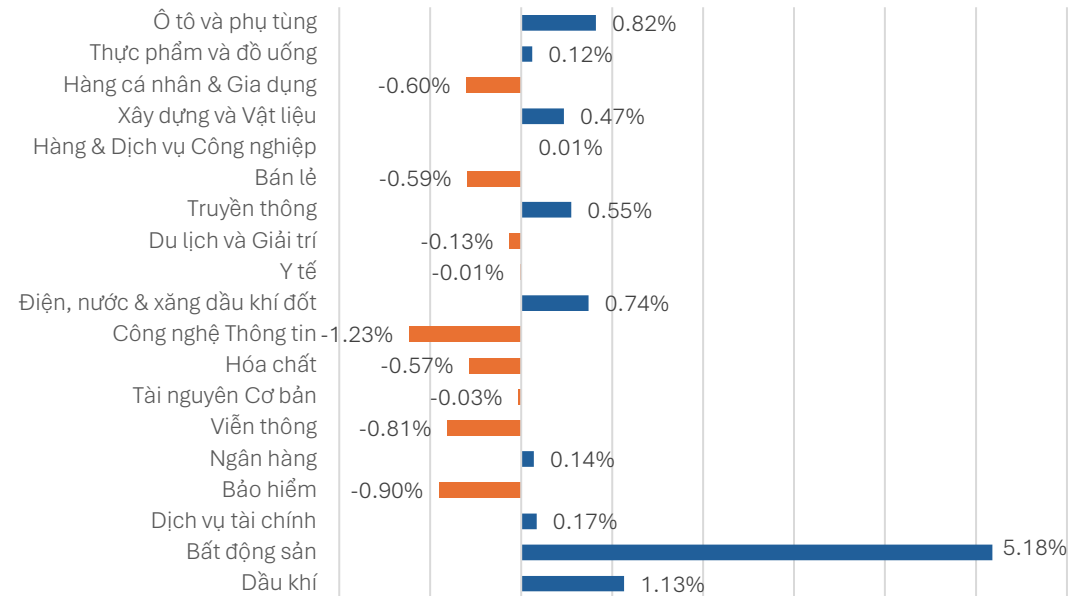


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,857.9	321.1	127.8
(+/-)	33.38	-3.77	0.24
(%)	1.83%	-1.16%	0.19%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	518	38	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,597	753	391
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(163)	(31)	(0)
Số mã tăng	133	74	103
Số mã giảm	183	51	87
Số mã giá không đổi	49	72	93

1.

Nhận định thị trường

- VIC VHM tăng trần đầy chỉ số, chúng tôi cho rằng đây là diễn biến bình thường. VIC VHM nhận đang được nhiều sự lợi ích từ chính sách và sẽ tiếp tục mang lại cơ hội và lợi nhuận cho nhà đầu tư. Cụ thể, hôm nay, VIN được giao tổng thầu cho cả 5 dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội
- Còn lại, đa phần các mã giảm nhẹ với thanh khoản thấp (giảm 20%), cho thấy đa phần các cổ phiếu đang tích lũy tích cực
- Về chỉ số, Vn-Index vẫn tăng 33 điểm và tiếp tục vượt qua kháng cự trước mắt tại vùng 1,850 điểm
- Tóm lại, chúng tôi thấy thị trường tích cực. VIC VHM tăng tốt, các mã khá tích lũy tích cực
- Hiện vẫn là thời điểm mua vào, nhóm yêu thích là nhóm VIN, chứng khoán, bất động sản, và ngân hàng.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.99	1.69
2	Nguyên vật liệu	13.09	1.55
3	Công nghiệp	12.96	1.78
4	Hàng Tiêu dùng	13.46	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.56	1.52
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.64	3.60
7	Viễn thông	22.41	5.78
8	Tiện ích Cộng đồng	12.30	1.73
9	Tài chính	20.71	2.86
10	Ngân hàng	9.24	1.50
11	Công nghệ Thông tin	13.08	2.58

2.

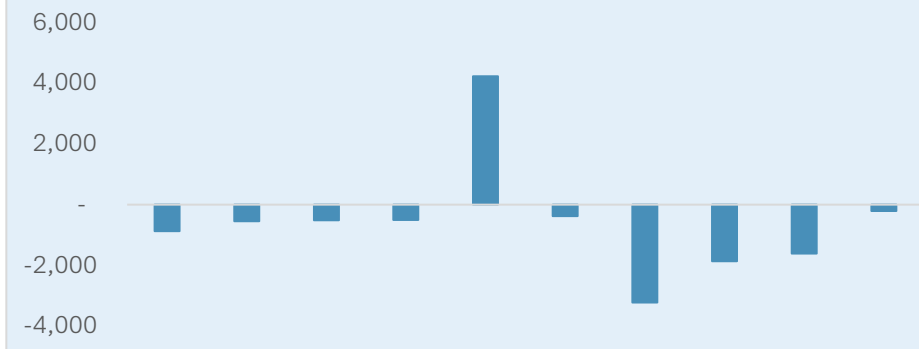
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
NAB	3.66%	VIC	6.96%	VND	1.98%	BHN	2.43%	PC1	5.88%	PTB	1.10%	POW	4.32%	DGC	6.40%
LPB	2.50%	VHM	6.95%	VCI	1.63%	VHC	1.74%	BMP	4.34%	DHC	1.06%	REE	1.59%	DCM	0.82%
BID	1.56%	VRE	4.60%	HCM	0.35%	BAF	0.34%	CTR	1.67%	HSG	0.00%	CHP	1.45%	DPM	-0.21%
HDB	0.40%	HDG	3.61%	VDS	-0.34%	ANV	0.23%	CII	0.28%	HPG	0.00%	SHP	0.91%	AAA	-0.27%
VPB	0.39%	VPI	1.02%	DSC	-0.37%	SBT	0.23%	VCG	0.25%	ACG	-0.15%	GEG	0.74%	CSV	-0.61%
SSB	0.34%	IJC	0.42%	EVF	-0.73%	MCM	0.18%	CTD	0.00%	NKG	-0.41%	NT2	0.65%	VFG	-0.63%
TPB	0.31%	NVL	0.39%	AGR	-1.66%	SAB	0.10%	VGC	-0.35%			GAS	0.62%	DPR	-0.75%
CTG	0.30%	BCM	0.38%	BSI	-1.73%	HAG	0.00%	HHV	-0.44%			BWE	0.00%	PHR	-1.23%
VIB	0.00%	KOS	0.27%			ASM	-0.34%	HTI	-0.48%			PGD	0.00%	GVR	-1.71%
TCB	-0.16%	CRE	0.27%			PAN	-0.44%					VSH	-0.23%		
EIB	-0.24%	TCH	0.00%			VCF	-0.51%					PPC	-0.31%		
SHB	-0.36%	HDC	0.00%			FMC	-0.57%					TDM	-0.34%		
VCB	-0.65%	PDR	-0.33%			VNM	-0.68%					PGV	-0.42%		
MBB	-0.80%	SZC	-0.43%			MSN	-0.69%					HNA	-5.68%		
ACB	-0.90%	KBC	-0.83%			DBC	-0.79%								
STB	-1.52%	DIG	-1.16%			KDC	-1.38%								
MSB	-1.58%	DXS	-1.48%												
OCB	-1.61%	SIP	-1.56%												
		NLG	-1.66%												
		KDH	-2.17%												
		DXG	-2.26%												
		SJS	-3.24%												
		QCG	-4.51%												

3.

Giao dịch khối ngoại

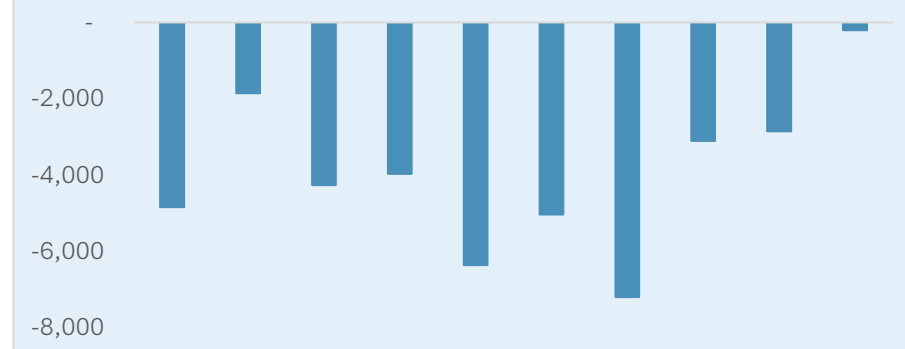
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	445.04	69.66	375.39
2	VHM	HOSE	213.99	133.11	80.88
3	BID	HOSE	86.58	9.97	76.62
4	POW	HOSE	62.10	7.25	54.85
5	PVD	HOSE	38.13	4.13	34.00
6	BMP	HOSE	28.93	3.64	25.29
7	DBD	HOSE	20.41	0.03	20.38
8	FRT	HOSE	32.28	16.28	16.00
9	NVL	HOSE	19.45	10.07	9.38
10	VPI	HOSE	10.51	1.35	9.17
11	HDB	HOSE	16.40	8.44	7.96
12	STB	HOSE	21.94	14.67	7.26
13	VND	HOSE	17.61	12.84	4.76
14	PC1	HOSE	19.31	14.73	4.58
15	PVS	HNX	17.64	13.53	4.11

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	11.25	217.98	- 206.72
2	VNM	HOSE	41.38	107.61	- 66.23
3	TCB	HOSE	24.03	70.77	- 46.74
4	VPB	HOSE	5.80	48.18	- 42.38
5	VCB	HOSE	5.00	42.89	- 37.89
6	ACB	HOSE	3.66	38.52	- 34.85
7	LPB	HOSE	1.63	30.20	- 28.57
8	MWG	HOSE	19.93	46.62	- 26.69
9	GMD	HOSE	13.83	39.24	- 25.41
10	IDC	HNX	1.09	25.70	- 24.62
11	KDH	HOSE	2.89	25.51	- 22.62
12	VCI	HOSE	8.43	30.69	- 22.26
13	EIB	HOSE	0.21	20.63	- 20.42
14	DXG	HOSE	0.22	20.44	- 20.21
15	VIX	HOSE	24.00	42.90	- 18.90

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	80.57	0.90%	-7.74%	32.41%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	76.51	0.87%	-9.86%	33.25%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,160.26	-1.18%	-1.40%	-3.82%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,181	0.03%	0.10%	0.24%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,442	0.01%	0.07%	0.25%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,780	0.90%	1.75%	-0.15%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.50%	0.47%	0.99%	2.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.01%	0.01%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	0.00%	0.54%

NHNN hút ròng hơn 54.500 tỷ đồng tuần qua, lãi suất liên ngân hàng chạm mức thấp nhiều tháng.

Trong tuần qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiếp tục có 5 phiên hút ròng liên tiếp, với tổng lượng hút ròng trong cả tuần đạt hơn 54.500 tỷ đồng. Cùng với việc hút ròng, lãi suất liên ngân hàng cũng tiếp tục giảm về vùng thấp nhất từ đầu năm tới hiện tại. Lãi suất qua đêm mở đầu tuần ở mức 3,52%/năm và tăng dần vào cuối tuần nhưng tiếp tục nằm dưới ngưỡng 5%/năm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



VIC: Liên danh Vingroup được chọn làm tổng thầu 5 tuyến metro 1,3 triệu tỷ

Sáng 22/6 Hà Nội đã chính thức khởi công 5 dự án đường sắt đô thị mới với tổng chiều dài khoảng 303,5 km và tổng mức đầu tư sơ bộ lên tới hơn 1,3 triệu tỷ đồng do Ban Quản lý Đường sắt đô thị Hà Nội làm chủ đầu tư. Trong khi đó, liên danh gồm CTCP Vinhomes (VHM) và CTCP Đầu tư và Phát triển Đường sắt cao tốc VinSpeed (thuộc Vingroup) được lựa chọn đảm nhận vai trò tổng thầu EPC. Dự kiến, cả 5 tuyến dự kiến hoàn thành vào năm 2030. Sau khi đưa vào vận hành, các tuyến sẽ kết nối đồng bộ với tuyến metro số 3 và tuyến số 5 đang được triển khai.



ACB: Nhóm Âu Lạc tiếp tục tăng tỷ lệ sở hữu tại ACB lên 9.59%

Ngày 12/06, bà Nguyễn Thiên Hương Jenny đã mua thêm 15.75 triệu cp ACB, nâng lượng nắm giữ từ 135.68 triệu cp (tỷ lệ 2.64%) lên 151.42 triệu cp, tương ứng 2.95% vốn điều lệ.

Cùng với phần sở hữu của người có liên quan hơn 341 triệu cp (tỷ lệ 6.64%), tổng lượng cổ phiếu ACB mà nhóm cổ đông này nắm giữ tăng từ 476.91 triệu cp lên 492.66 triệu cp, tương ứng tỷ lệ sở hữu tăng từ 9.28% lên 9.59% vốn điều lệ



BSR: BSR sẽ chi hơn 1.500 tỷ đồng trả cổ tức trong tháng 9/2026.

Công ty cổ phần - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) vừa thông báo ngày 12/8 sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt. Tỷ lệ chi trả 3%, tương đương 300 đồng/cổ phiếu, tức số tiền dự chi cho đợt cổ tức này là hơn 1.502 tỷ đồng. Ngày thanh toán là 11/09/2026.

Về hoạt động kinh doanh trong quý I/2026, BSR đạt tổng doanh thu hợp nhất 46.462 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 8.265 tỷ đồng - mức cao nhất so với cùng kỳ.

Năm 2026, BSR đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất đạt 154.140 tỷ đồng và lãi sau thuế 2.162 tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

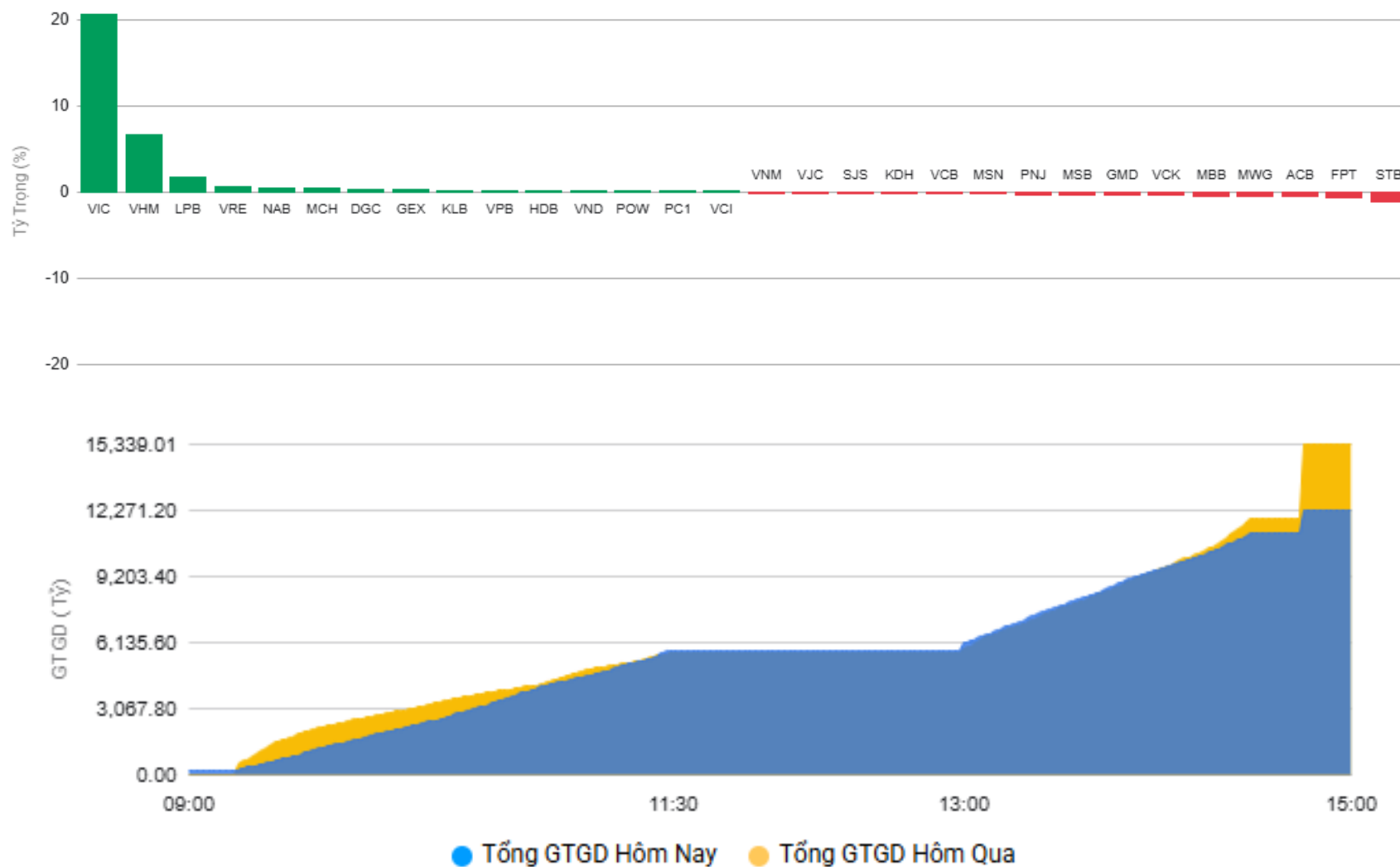
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BSD	23/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VIT	23/06/2026		Phát hành cổ phiếu	16%	
LHC	23/06/2026		Phát hành cổ phiếu	100%	
LBE	23/06/2026		Phát hành cổ phiếu	55%	
LBE	23/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
QNP	23/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14%	1,400
VBG	23/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.5%	150
ARM	24/06/2026	16/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CH5	24/06/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
CSC	24/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
CCA	24/06/2026		Phát hành cổ phiếu	38.5%	
BIO	24/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
BNW	24/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	100
DDV	25/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17%	1,700
EVG	25/06/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
BAB	25/06/2026		Phát hành cổ phiếu	7.5%	
SSH	25/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.5%	650
TTN	25/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,000	24.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,250	44.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	30,900	17.5%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,800	22.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,000	12.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,250	27.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,850	18.8%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,300	17.5%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,450	12.4%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,200	-17.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,600	29.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,950	3.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,150	19.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	19,200	43.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	53,500	26.0%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	20,500	31.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	26,600	51.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,500	86.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	13,000	40.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,340	63.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	29,750	36.1%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,500	55.1%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	30,700	-2.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	155,400	-43.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	15,950	31.9%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,950	24.4%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,500	30.3%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	77,200	39.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,150	26.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,600	20.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,600	28.0%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,500	44.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	58,500	28.2%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	64,200	30.8%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,100	28.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	51,200	21.1%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	39,500	13.9%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,500	46.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	41,800	43.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

